TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Lộc Tr, xã Mỹ L, huyện CG, tỉnh Long An (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Thanh V, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp 7, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/9/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Th trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà Th và ông V tự tìm hiểu được 01 năm thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và bắt đầu chung sống như vợ chồng từ tháng 6/2013, đến ngày 04/11/2013 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện CG, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc đến tháng 4/2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, ông V

không lo làm ăn, hay cờ bạc, không chăm lo cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cải mặc dù đã hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không hòa hợp được vì vậy ông bà đã sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân ông bà không còn liên lạc thăm hỏi cuộc sống của nhau. Nay bà Th yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với ông Bùi Thanh V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Bùi Thanh S, sinh ngày 17/6/2014, hiện nay đang sống chung với bà Th. Khi ly hôn bà Th yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Th vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và không bổ sung gì khác.

- Bị đơn ông Bùi Thanh V nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, không có văn bản trả lời thông báo của Tòa án, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, ông V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Tam Bình được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Th và ông V tự tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện CG, tỉnh Long An nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại Tòa, bà Th xác định nguyên nhân mâu thuẫn do ông V không chăm lo cho gia đình, không lo làm ăn, thường hay cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cải nên từ đó tình cảm vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc vì vậy bà Th yêu cầu ly hôn với ông V.

Xét hôn nhân bền vững phải xuất phát từ tình cảm của hai phía tuy nhiên trong quá trình chung sống bà Th và ông V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, trong khoảng thời gian này ông bà đã sống ly thân không còn quan tâm thăm hỏi, chăm sóc cuộc sống của nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông V tham gia hòa giải nhiều lần để các bên tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng ông V không tham dự và cũng không trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Th. Mặc khác, tại Tòa bà Thúy xác định trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn thì bà vẫn không thể tiếp tục chung sống với ông V được nữa. Do đó theo lời trình bày của bà Th có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà Th xác định ông bà có 01 con chung tên Bùi Thanh S, sinh ngày 17/6/2014, hiện nay đang sống chung với bà Th.

Xét điều kiện nuôi con: Xét từ khi ông bà sống ly thân thì cháu S do bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay; ông V đã được Tòa án thông báo đối với yêu cầu nuôi con của bà Th nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu này. Do đó, để đảm bảo về chỗ ở ổn định, học tập, vui chơi và để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà Th là phù hợp với nguyện vọng của cháu S và phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Th không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung, ông V không có ý kiến và cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ông V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thanh Th. Cho bà Trần Thị Thanh Th được ly hôn với ông Bùi Thanh V.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thanh S, sinh ngày 17/6/2014 cho bà Th nuôi dưỡng và giáo dục, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Th được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 15/3/2023 theo biên lai thu số N_0 0011316 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB thành tiền án phí. Bà Th đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Trường

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.